TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2018/HNGĐ - ST
Ngày 05 - 7 - 2018
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Hành**

Ông **Nguyễn Quốc Trung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Thúy K** - Sinh năm 1996 (Có mặt).
Cư trú tại: ấp TT, xã TP, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn: Anh **Phan Văn C -** Sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Cư trú tại: ấp HTX, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Dương Thị Thúy K và Anh Phan Văn C kết hôn vào ngày 21 tháng 5 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống rất hạnh phúc tháng 9 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẩn là do anh C không có nghề nghiệp ổn định, đam mê cờ bạc, không lo làm ăn, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống nên thường hay cự cải, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Nay chị K xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, Nên chị K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn C.

Theo anh C anh thống nhất về thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn theo như chị K trình bày. Nhưng về nguyên nhân mâu thuẩn là không đúng, mà do mẹ vợ thường hay chửi mắng anh vô cớ và đuổi anh ra khỏi nhà nên anh mới về

nhà cha mẹ ruột của anh sống cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị K, anh yêu cầu xin được đoàn tụ.

Về con chung: Theo chị K xác định vợ chồng chỉ có 01 con chung tên Phan Minh P, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2013, hiện nay đang sống với chị K. Sau khi ly hôn chị K yêu cầu tiếp tục được nuôi con không yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh C thống nhất anh và chị K có với nhau được một con chung tên Phan Minh P, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2013, hiện nay đang sống với chị K. Sau khi ly hôn anh không đồng ý giao con cho chị K nuôi mà anh yêu cầu được nuôi con, anh không yêu cầu chị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Theo chị K xác định trong quá trình chung sống chị và anh C không tạo ra tài sản chung mà chỉ có tài sản riêng của chị là xe 01 xe mô tô hiệu Exciter 150 biển số kiểm soát 63B8-59.129, chị đứng tên trong giấy tờ xe và do chị quản lý, xe mua năm 2017 (mua trả góp) với giá 54.200.000 đồng, giá trị còn lại 40.000.000 đồng. Sau khi ly hôn chị không thống nhất chia chiếc xe trên cho anh C. Nếu Tòa án xác định chiếc xe trên là tài sản chung thì chị Yêu cầu nhận xe và có nghĩa vụ giao lại cho anh C ½ giá trị bằng tiền là 20.000.000 đồng.

Anh C xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng, hiện nay do chị K quản lý, xe mua năm 2017 (mua trả góp) với giá 54.200.000 đồng, anh thống nhất giá trị còn lại 40.000.000 đồng, anh xác định đây là tài sản chung của anh và chị K. Sau khi ly hôn anh Yêu cầu nhận xe và có nghĩa vụ giao lại cho chị K ½ giá trị bằng tiền là 20.000.000 đồng.

Về nợ chung: chị K và anh C xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Nhận định của Tòa án về các vấn đề cần giải quyết của vụ án như sau:

[1] Tranh chấp giữa Chị Dương Thị Thúy K và anh Phan Văn C là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Phan Văn C có địa chỉ cư trú tại ấp HTX, xã TH, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa anh Phan Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh C vắng mặt không lý do và không có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phan Văn C.

[3] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Theo chị K và anh C trình bày anh, chị kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện TPĐ, tỉnh Tiền

Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Chị Dương Thị Thúy K có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị K đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên tại các phiên hòa giải tại Tòa án anh Phan Văn C không thống nhất ly hôn với chị K, anh cho rằng anh còn thương chị K anh yêu cầu xin được đoàn tụ. Tòa án xét thấy chị K và anh C phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9 năm 2017 và sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2018 nhưng anh Phan Văn C không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình với chị Dương Thị Thúy K. Tại phiên tòa chị K cương quyết xin ly hôn với anh C. Hơn nữa tại phiên tòa hôm nay là lần thứ hai anh C đã được triệu tập hợp pháp, nhưng anh C vắng mặt không lý do. Từ đó Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thúy K đối với anh Phan Văn C. Chấp nhận cho chị Dương Thị Thúy K được ly hôn với anh Phan Văn C.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy anh C và chị K xác định có 01 con chung tên Phan Minh P, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2013. Hiện con đang sống với chị K. Sau khi ly hôn chị K yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, anh C cũng yêu cầu xin được nuôi con không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu P hiện tại đang sống với chị K, đồng thời tại hồ sơ thể hiện chị K có điều kiện nuôi con hơn anh C là chị có cơ sở kinh doanh và có thu nhập, hơn nữa cháu P đã sống với chị K từ tháng 9 năm 2017 đến nay và đang đi học mầm non tại xã TP , huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang. Như vậy để đảm bảo cho cháu P ổn định về tâm ý và nhằm để tạo điều kiện cho cháu phát triển về tâm lý một cách bình thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thúy K. Giao cháu Phan Minh P cho chị K được tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. chị K không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Theo chị K xác định trong quá trình chung sống chị và anh C không tạo ra tài sản chung mà chỉ có tài sản riêng của chị là xe 01 xe mô tô hiệu Exciter 150 biển số kiểm soát 63B8-59.129, chị đứng tên trong giấy tờ xe và do chị quản lý, xe mua năm 2017 (mua trả góp) với giá 54.200.000 đồng, giá trị còn lại 40.000.000 đồng. Sau khi ly hôn chị không thống nhất chia chiếc xe trên cho anh C. Nếu Tòa án xác định chiếc xe trên là tài sản chung thì chị Yêu cầu nhận xe và có nghĩa vụ giao lại cho anh C ½ giá trị bằng tiền là 20.000.000 đồng.

Anh C xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng, hiện nay do chị K quản lý, xe mua năm 2017 (mua trả góp) với giá 54.200.000 đồng, anh thống nhất giá trị còn lại 40.000.000 đồng, anh xác định đây là tài sản chung của anh

và chị K. Sau khi ly hôn anh Yêu cầu nhận xe và có nghĩa vụ giao lại cho chị K ½ giá trị bằng tiền là 20.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của anh C về tài sản chung là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ tại hồ sơ thể hiện chị K là người trực tiếp mua trả góp chiếc xe và giấy tờ xe đứng tên chị K, ngược lại anh C không có bất cứ tài liệu nào chứng minh cho lời trình bày của mình. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh C về tài sản chung là không có cơ sở chấp nhận.

Về nợ chung: chị K và anh C xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình chị Dương Thị Thúy K phải nộp 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Anh Phan Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu chia tài sản chung không được chấp nhận theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các điều 9, 43, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Dương Thị Thúy K được ly hôn với Anh Phan Văn C.

[2]Về con chung: Giao cháu Phan Minh P, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2013 cho Chị Dương Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, Anh Phan Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Bác yêu cầu của anh Phan Văn C về việc yêu cầu chia tài sản chung là chiếc xe mô tô Yamaha hiệu EXCITER biển số kiểm soát là 63B8-59.129 trị giá 40.000.000 đồng.

[4] Về nợ chung: chị K và anh C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

Nếu sau này chị K và anh C có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì chị K và anh C đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Thúy K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004269 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Dương Thị Thúy K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Phan Văn C phải nộp 1.000.000 đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Tân Phú, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Khiết